

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DPTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK6	7:25	22+0	0+0		11+11	0+0	
2		P6+TD2	7:25	8+10	0+0		0+22	0+0	
3		TD1	9:25	22	0		22	0	
4		CLO+TD5	9:25	16+1	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX

P3

14h00

12

12

- Điều tra thời tiết
1 vụ KNIC-Tại P3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2020	TO: TD2 - BK6	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - Linh - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2				80	82	KHOAN	Vietnamese
2	QUACH VĂN TÔI	TD2	18	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	06	1	9		88	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VĂN BAC	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGOC ĐO	TD2	17	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO VĂN CUONG	TD2	10	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
7	NG.HUU NAM*PK-PVD	TD2	08	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG DINH THANG	TD2	16	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VĂN HOANG	TD2	05	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
10	TRUONG THANH TUNG	TD2	09	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUY TUYEN	TD2	12	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
12	DOROSHENKO M.K	TD2	23	1	7		93	KHOAN	Russian
13	LE HAI SON	TD2	14	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	13	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VĂN HUNG	TD2	29-30	2	4		76	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN ĐÀO	TD2	15	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HUNG	TD2	22	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM THIE CHUYEN	TD2	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	11	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ VĂN HUNG	TD2	21	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ CHI CÔNG	TD2	07	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TU	TD2	19	1	5		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	21	103	1.572	80	11		
2	BK6	0	0	0	0	20	11		
TOTAL		22	21	103	1.572	100	22		
WEIGHT KG				103	1.572	100			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P6 - TD2	CREW: ĐỨC - Khanh - HTNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THIỀU VĂN LONG	P6	24	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN NHÂN	P6	23	1	11		82	XAYLAP	Vietnamese
3	MAI TRỌNG HẢI	P6	28	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỢI	P6	29-30	2	17	40	61	XAYLAP	Vietnamese
5	TÔ QUỐC TUẤN	P6	25	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
6	TRỊNH XUÂN TÀI	P6	26-27	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HOÀI NAM	P6	31-32	2	17		77	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	P6	33	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC VIỆT*MC-PVD	TD2	36	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THẾ LONG*CAM-PVDT	TD2	31	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	29	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
12	SMakov A.A	TD2	30	1	10		82	KHOAN	Russian
13	HÀ VĂN LINH	TD2	26	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG MẠNH HÙNG	TD2	28	1	3		82	GETRACO	Vietnamese
15	THẠCH KIM SƠN	TD2	32	1	5	20	70	GETRACO	Vietnamese
16	NGUYỄN BÀ THUY	TD2	27	1	6		61	GETRACO	Vietnamese
17	DƯƠNG VŨ THĂNG	TD2	35-36	2	5		67	GETRACO	Vietnamese
18	PODKATILIN	TD2	34	1	7		92	VTB	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	8	11	109	558	40	0		
2	TD2	10	11	59	764	20	22		
TOTAL		18	22	168	1.322	60	22		
WEIGHT KG				168	1.322	60			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	TO: TD1	CREW: Khang - Linh - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	93	1	3	65	72	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN NAM	TD1	42	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	92	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN TRỌNG	TD1					66	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TOÀN THẮNG-PVD	TD1	44	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG ANH TUÂN	TD1	87	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	88	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGỌC QUÂN-PVD	TD1	89-90	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐANG VIỆT KHÔI	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG HÀ	TD1	94-95	2	15		80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN QUANG	TD1	61	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH CHÍ CÔNG	TD1	86	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HOAN	TD1	43	1	9		57	KHOAN	Vietnamese
15	BUI VĂN LỢI	TD1	41	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
16	VĂN ĐÌNH QUANG	TD1	800,595	2	12		61	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	99	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
18	MAI HẢI LONG	TD1	96	1	6		74	D-HANII	Vietnamese
19	PHAN THANH TÀI	TD1	98	1	7		54	DVL	Vietnamese
20	TRẦN ANH VINH	TD1	97	1	8		56	DVL	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC SƠN-DMC	TD1	59-60	2	7		64	DMC	Vietnamese
22	LÊ VĂN TỰ	TD1	91	1	8		67	NHA THAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	162	1.544	65	22		
	TOTAL	22	23	162	1.544	65	22		
	WEIGHT KG			162	1.544	65			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	TO: CLO - TD5	CREW: ĐỨC - Khanh - HTNam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOK S.I	CLO	12	1	8		130	DIEUHANI	Russian
2	ĐINH TRUNG KIẾN	CLO	08	1	4		70	DIEUHANI	Vietnamese
3	TOIB R.R	CLO	09	1	6		98	KHOAN	Russian
4	ZHARKOV A.V	CLO	07	1	8		130	KHOAN	Russian
5	GIMLEKHANOV R.R	CLO	05	1	7		89	KHOAN	Russian
6	EREMEEV E.N	CLO	11	1	15		93	KHOAN	Russian
7	KIRICHENKO K.P	CLO	04	1	4		78	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO					82	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ THẾ NĂNG	CLO	400	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TUÔNG LONG	CLO	06	1	7		81	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG KIM DUONG	CLO	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN LÝ	CLO	1400	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN LONG	CLO	01	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
14	HÀ QUỐC DŨNG*PK-PVD	CLO	10	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	02	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM NAM HAI	CLO	03	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀI NAM	TD5	16-17	2	12		63	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	15	95	1.334	0	15		
2	TD5	1	2	12	63	0	7		
TOTAL		17	17	107	1.397	0	22		
WEIGHT KG				107	1.397	0			

GRAND TOAL: 1.504 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:45
FLIGHT: CC	TO: P3(+2H)	CREW: Hôi - MTHAO - Năm + Trung KT	ETA: 14:30

ROUTE: VT - P3(+2H) - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - P3								
1	NGUYEN HIEN VINH	CONG AN	Vietnamese	273618499		0	0	73
2	TRAN ANH DUNG	CONG AN	Vietnamese	015085000119		0	0	95
3	MAI CHI CONG	CONG AN	Vietnamese	095086000023		0	0	97
4	LE VAN TO	CONG AN	Vietnamese	273417699		0	0	72
5	NGUYEN HOANG LAN	CONG AN	Vietnamese	80M16817		0	0	62
6	NGUYEN THI THU HANG	VKS	Vietnamese	273167228		0	0	47
7	LUONG NGOC TU	VKS	Vietnamese	273702360		0	0	55
8	TRAN NGOC BA	YTE	Vietnamese	273670565		0	0	77
9	HOANG TRONG NHAT HUY	YTE	Vietnamese	16896		0	0	75
10	NGUYEN TRONG DUONG	VSP	Vietnamese	034064006323		0	0	65
11	PHAN KIM CUONG	VSP	Vietnamese	273038562		0	0	60
12	NGUYEN DUNG	CONG AN	Vietnamese	077078000299		0	0	65
PAX OUT		12	PAX IN		13	WT:	0	0
TOTAL		12						843

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	CANG VSP	19	P3	1	50
REMARK : THAO GHE CHO CANG					PAX.WEIGHT
					843
					BAG.WEIGHT
					0
VSP REP.	VNHS REP.	CAPTAIN	CARGO WEIGHT		50
			TOTAL		893

FINISHED: 13:30

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐJT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLL+P5	7:25	19+3	0+0		18+4	0+0	
2		CLQ+TD1	7:25	8+14	0+0		7+15	0+0	
3		CLL+RC6	7:25	18+0	0+0		18+4	0+0	
4		CLQ+PPD	9:25	15+7	0+0		11+11	0+0	
5		TTC2+AMD	9:25	4+17	0+0		0+22	0+0	
6		BK14+PPD+P5	9:25	6+3+12	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
7		AMD	11:25	19	0		21	0	
8		PPD+BK3+CTK3	11:25	14+0+1	0+0+0		17+0+5	0+0+0	CHUYEN 1 PPD-BK3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	TO: CLI - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Vận - Mạnh - Toàn	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNYSHEV	CLI	83	1	5		115	KH-THAC	Russian
2	DOKUCHAIEV	CLI	80	1	11		105	KH-THAC	Russian
3	MAI NGOC THIET	CLI	84	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN ANH VIET	CLI					78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC SON	CLI	72	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	VU MINH TIEN	CLI	76	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH TRONG KIM	CLI	77	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC NGHI	CLI	85	1	3	100	62	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN DOAN	CLI					75	KH-THAC	Vietnamese
10	TO QUOC THINH	CLI	81-82	2	16		58	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG QUOC VIET	CLI	92	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN TUE	CLI	79	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG VAN NHAN	CLI	73	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DAT	CLI	78	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI PHUC LINH	CLI	86	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN DU	CLI	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH VAN HOANG	CLI	74-75	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
18	DUONG DIEP PHI	P5					80	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TRONG THUY	P5					70	KHOAN	Vietnamese
20	CAO DINH THANH	P5	88	1	4		58	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	17	101	1.285	100	18		
2	P5	3	1	4	208	0	4		
TOTAL		20	18	105	1.493	100	22		
WEIGHT KG				105	1.493	100			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: CLO - TD1	CREW: HUNG - KHOAN - MUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SUKHOMLIN	CLO	13	1	5		122	KHOAN	Russian
2	TU QUOC VIET*TT	CLO	14	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN PHU VINH	CLO	17	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN DUY	CLO	19	1	4	19	67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN VINH	CLO	16	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
7	LAM XUAN TU	CLO	15	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
8	ZHDANOV V.N	TD1	96	1	9		123	KHOAN	Russian
9	HOANG TUAN ANH	TD1	09-10	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH LUAN	TD1	05	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM DOI	TD1	600	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN DAT	TD1	08	1	6	60	73	KHOAN	Vietnamese
14	DINH VAN DIEN	TD1	04	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN VAN KHANH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG HUNG	TD1	98	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
17	VU VAN KIEN	TD1	99	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	LE VAN TRUONG*PVDT	TD1	01-02	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
19	LE VAN NGUYEN*MC-PVD	TD1	03	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN DINH THINH	TD1	15-16	2	15		55	CTY VINH	Vietnamese
21	LE XUAN TUNG	TD1	06-07	2	17		65	AN TOAN	Vietnamese
22	HOANG HONG LINH	TD1	97	1	8		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	7	36	529	19	7		
2	TD1	15	18	117	1.108	60	15		
TOTAL		22	25	153	1.637	79	22		
WEIGHT KG				153	1.637	79			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: CLI - RC6	CREW: ATUÁN - Hồi - Năm	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI NGUYEN QUANG	CLI	15	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN VIET HOA	CLI	21-22	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
3	DANG NHAT MINH	CLI	18	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM TRONG TUAN	CLI	10	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	CLI	20	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN THIEN PHUOC	CLI	19	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN MINH DUC	CLI	13-14	2	5	50	62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN KHANH	CLI	17	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG VAN TUYEN	CLI	16	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
10	VU DINH QUANG	CLI	11	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
11	GASUKHA	CLI	04	1	13		93	AN TOAN	Russian
12	LUU QUY TRUNG	CLI	12	1	4		73	PSV	Vietnamese
13	DOAN VAN DU	CLI	05	1	6		67	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG ANH	CLI	06	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	BUI NGOC TAN	CLI	07	1	3		63	PSV	Vietnamese
16	PHAN THANH NAM	CLI	08	1	10		80	PSV	Vietnamese
17	LY CAO THANG	CLI	03	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	LUU NGOC TRUNG	CLI	09	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN HANG HAI	CLI	01	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN THANH LONG	CLI	02	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	20	22	135	1.432	50	18		
2	RC6	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	22	135	1.432	50	22		
WEIGHT KG				135	1.432	50			

GRAND TOAL: 1.617 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: CLO - PPD	CREW: ATUẤN - Hồi - Năm	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG DUY LY	CLO	31	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN PHON	CLO	32	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN SANG	CLO	29	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN CHI NGHIEP	CLO	37	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN SI LONG	CLO	30	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN TUAN	CLO	27	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN HUU TAI*CAM-PVDT	CLO	35	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THUC	CLO	26	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	24-25	2	16		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HAM HA	CLO	21	1	7		64	DVL	Vietnamese
11	DUONG TRUNG KIEN	CLO	23	1	10		60	DVL	Vietnamese
12	TRAN VAN HUU	CLO	22	1	7		64	PSV	Vietnamese
13	LE VAN TUNG	CLO	34	1	4		58	PSV	Vietnamese
14	NGO THE ANH	CLO	33	1	6		68	PSV	Vietnamese
15	PHAM HONG DIEN	CLO	28	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	BUI TRAN NAM	CLO	36	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN VAN THANG	PPD	95	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG SON	PPD	96	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN PHONG	PPD	98	1	7	28	68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN NHAN	PPD	99	1	7	80	72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN THANH BINH	PPD	800	1	7		88	KH-THAC	Vietnamese
22	VO MAU MEN	PPD	97	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	17	97	1.099	0	11		
2	PPD	6	6	32	459	108	11		
TOTAL		22	23	129	1.558	108	22		
WEIGHT KG				129	1.558	108			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: TTC2 - AMD	CREW: Vận - Mạnh - Toàn	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TIEN SY	TTC2	42-43	2	16		72	XAY LAP	Vietnamese
2	TRAN MINH TAM	TTC2	44-45	2	13		62	XAY LAP	Vietnamese
3	LE TU KHA	TTC2	50-51	2	17	26	82	XAY LAP	Vietnamese
4	NGUYEN HOANG TRUNG	TTC2	48-49	2	8	40	60	XAY LAP	Vietnamese
5	PHAM VAN AN	AMD	79	1	9		67	HLJOC	Vietnamese
6	NGUYEN VO BA LINH	AMD	71-72	2	15		70	HLJOC	Vietnamese
7	NGUYEN TRUONG THO	AMD	82-83	2	10		60	TLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN LE HONG VU	AMD	81	1	8		58	TLJOC	Vietnamese
9	HUYNH TRUONG DAT	AMD	90	1	4	15	54	TLJOC	Vietnamese
10	PHAM THANH THÔNG	AMD	88	1	7		68	PHANTA	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TAM	AMD	76-77	2	11		47	PHANTA	Vietnamese
12	CAO THANH SAC	AMD	75,86	2	11		73	PHANTA	Vietnamese
13	DO DUC THINH	AMD	80	1	7	20	64	KH-THAC	Vietnamese
14	DOAN TAN TRI	AMD	39-40	2	16	15	68	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO CONG BINH	AMD	74	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN NAM TRUNG	AMD	57	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
17	HUYNH PHUC AM	AMD	78	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM VAN LAM	AMD	70	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HUNG	AMD	85	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	LE HONG THAI	AMD	84	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	DOAN QUOC VIET	AMD	73	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	8	54	276	66	0		
2	AMD	17	22	141	1.135	50	22		
TOTAL		21	30	195	1.411	116	22		
WEIGHT KG				195	1.411	116			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: BK14 - PPD - P5	CREW: HUNG - KHOAN - MQUAN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG TRONG BAI	BK14	55	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN DUC SON	BK14	56	1	10	20	80	KH-THAC	Vietnamese
3	DO VAN HIEU	BK14	59	1	7	144	75	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN TRUONG	BK14	57-58	2	14		64	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN QUANG HUY	BK14	12	1	10	10	87	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN DUNG	BK14	54	1	12		59	DVL	Vietnamese
7	LE NGOC HAI	PPD	85	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN TAN	PPD	87	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MINH HAI	PPD	86	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	DANG DINH TIEN	PPD	88	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN HAU	P5	24	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
12	NHAM DUC QUANG	P5	26	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN DUC DUC	P5	28	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN CAO CUONG-PK-PVD	P5	32	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HUYNH	P5	30	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
16	LE XUAN TUYEN	P5					62	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN MINH HUNG	P5	21	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN HOA	P5	22	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH TRUNG NGHIA	P5	29	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
20	NG XUAN QUANG-PVDT	P5	27	1	5	12	70	KHOAN	Vietnamese
21	TANG TIEN TOAN	P5	23	1	10		82	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN HONG THANG	P5	25	1	5		87	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	6	7	66	437	174	0		
2	PPD	4	4	25	309	0	6		
3	P5	12	11	56	836	12	16		
TOTAL		22	22	147	1.582	186	22		
WEIGHT KG				147	1.582	186			

GRAND TOAL: 1.915 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 24/07/2020	TO: AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Vận - ĐNam - DTùng	ETA: 13:10
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC DUC	AMD	06	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
2	VU XUAN DUC	AMD	13-14	2	14		73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG LE ANH DUNG	AMD	07	1	13		85	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THIN	AMD	05	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH SONG	AMD	04	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN HUONG	AMD	15	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
7	LE HUY BAC	AMD	12	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
8	DO XUAN LINH	AMD	08-09	2	10		83	CO DIEN	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC KHOA	AMD	10	1	8		93	CO DIEN	Vietnamese
10	TRAN PHU	AMD	11	1	9		70	CO DIEN	Vietnamese
11	PHAM HOANG	AMD	17	1	6		63	CO DIEN	Vietnamese
12	PHAM VAN HUNG	AMD	18	1	10		65	PSV	Vietnamese
13	DINH CONG HOANG	AMD	22-23	2	8		62	PSV	Vietnamese
14	LE VAN THIEN	AMD	24	1	9	110	65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VAN CUONG	AMD	16	1	5		55	PSV	Vietnamese
16	TRAN VAN TRUNG	AMD	20	1	2		63	PSV	Vietnamese
17	PHAM TUAN THANH	AMD	19	1	5		77	PSV	Vietnamese
18	LAM TAI HIEU	AMD	21	1	5		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

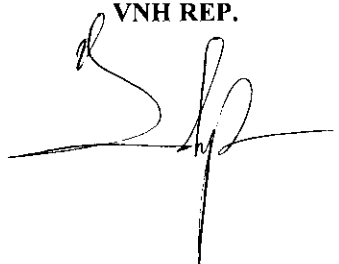
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	21	135	1.274	110	21		
	TOTAL	18	21	135	1.274	110	21		
	WEIGHT KG			135	1.274	110			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:35
FLIGHT: 08	TO: PPD - BK3 - CTK3	CREW: HUNG - CHIEN - THU	ETA: 13:15
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN MANH	PPD	79	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
2	TO HIEN THANH	PPD	75	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG TUAN HUNG	PPD	78	1	4	40	67	KH-THAC	Vietnamese
4	LE VAN BA	PPD	80	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN QUY	PPD	74	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC DU	PPD	89	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAI	PPD	81	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
8	ARTIUSHIN	PPD	86	1	14		95	AN TOAN	Russian
9	CHERNHIADEV	PPD	83-84	2	20		71	NIPI	Russian
10	DANG THE ANH	PPD	82	1	14		64	NIPI	Vietnamese
11	HOANG VAN LINH	PPD	76-77	2	20		61	YTE	Vietnamese
12	TELIANTS	PPD	90	1	10		88	D-HANH	Russian
13	NGUYEN THAI PHUOC	PPD	85	1	5		68	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	900,97	2	12	25	82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	13	15	117	911	40	17+	1	CHUYEN 1 PAX TU PPD SANG BK3
2	BK3	0	0	0	0	0	0		
3	CTK3	1	2	12	82	25	5		
TOTAL		14	17	129	993	65	22		
WEIGHT KG				129	993	65			

GRAND TOAL: 1.187 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN